

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN, THIẾT BỊ

Số: HĐ-001/2026

Hôm nay, ngày .../.../....., tại Đà Nẵng, các bên gồm:

**BÊN A (BÊN CHO THUÊ) TÊN BÊN A (CÔNG TY HOẶC CÁ NHÂN)**

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

**BÊN B (BÊN THUÊ) TÊN BÊN B (CÔNG TY HOẶC CÁ NHÂN)**

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thuê tài sản với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tài sản cho thuê**

Bên A cho Bên B thuê tài sản sau: Tên, model, số sê-ri, năm sản xuất; danh mục dài thì ghi là theo phụ lục

Danh mục chi tiết kèm số sê-ri, năm sản xuất và phụ kiện đi kèm được lập thành phụ lục ký kèm hợp đồng này.

Bên A cam đoan có đủ quyền cho thuê đối với tài sản nêu trên, tài sản không bị tranh chấp, không bị kê biên và không đang được dùng để bảo đảm nghĩa vụ nào.

**Điều 2. Hình thức thuê và trách nhiệm vận hành**

2.1. Bên A giao tài sản để Bên B tự vận hành. Bên B chịu trách nhiệm về cách vận hành, về việc bố trí người điều khiển phù hợp, và về thiệt hại gây ra cho bên thứ ba trong quá trình sử dụng.

Địa điểm sử dụng tài sản: Ghi địa chỉ hoặc khu vực cụ thể. Bên B thông báo cho Bên A trước khi di chuyển tài sản ra khỏi địa điểm này.

**Điều 3. Thời hạn và bàn giao**

- 3.1. Thời hạn thuê là 30 ngày kể từ ngày bàn giao tài sản.
- Khi giao và khi trả, hai bên lập biên bản ghi nhận: danh mục tài sản và số sê-ri, số giờ hoạt động hoặc số ki-lô-mét trên đồng hồ, tình trạng ngoại quan và chức năng, phụ kiện và giấy tờ kèm theo. Biên bản có ảnh chụp và chữ ký của hai bên.
- 3.2. Chi phí vận chuyển tài sản khi giao và khi trả do Bên B chịu.

**Điều 4. Tiền thuê và thanh toán**

- 4.1. Tiền thuê là 0 mỗi tháng.
- 4.2. Tiền thuê nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Bên B thanh toán chậm nhất vào ngày 5 của mỗi kỳ, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên A ghi tại hợp đồng này.
- 4.3. Trường hợp chậm thanh toán, mức lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận và ghi tại đây: ..... Nếu không thỏa thuận thì áp dụng theo quy định của pháp luật.
- 4.4. Nhiên liệu, điện năng và vật tư tiêu hao trong quá trình vận hành do Bên B chịu.

**Điều 5. Tiền đặt cọc**

- 5.1. Hai bên không áp dụng tiền đặt cọc cho hợp đồng này.

**Điều 6. Bảo trì và sửa chữa**

- 6.1. Bên A thực hiện bảo trì định kỳ và chịu chi phí bảo trì theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Bên A thông báo lịch bảo trì để Bên B bố trí công việc.
- Hư hỏng do hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường thuộc trách nhiệm của Bên A.
- Hư hỏng do Bên B sử dụng sai hướng dẫn, vận hành quá tải, để người không đủ điều kiện vận hành hoặc không bảo dưỡng theo lịch thuộc trách nhiệm của Bên B.

Hư hỏng do lỗi ẩn của tài sản có từ trước khi bàn giao thuộc trách nhiệm của Bên A, kể cả khi phát hiện trong thời gian thuê.

Bên A khắc phục hư hỏng thuộc trách nhiệm của mình trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận được thông báo.

Thời gian tài sản không sử dụng được vì lý do không thuộc lỗi của Bên B thì không tính tiền thuê. Nếu Bên A không khắc phục trong thời hạn trên, Bên A bố trí tài sản thay thế tương đương hoặc Bên B được chấm dứt hợp đồng mà không phải chịu trách nhiệm.

## Điều 7. Nghĩa vụ giữ gìn tài sản

Bên B sử dụng tài sản đúng công năng, đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và trong phạm vi công việc đã thỏa thuận.

Bên B không cho bên thứ ba thuê lại, mượn hoặc sử dụng tài sản nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

Bên B không được thế chấp, cầm cố hoặc dùng tài sản thuê để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên A trong suốt thời hạn thuê.

Bên B thông báo ngay cho Bên A khi tài sản bị mất, bị hư hỏng nặng, bị tạm giữ hoặc có bên thứ ba yêu cầu đối với tài sản.

Bên A được kiểm tra tình trạng sử dụng tài sản sau khi thông báo trước ít nhất một ngày làm việc, trong giờ làm việc và không gây gián đoạn hoạt động bình thường của Bên B.

## Điều 8. Mất mát và bảo hiểm

Trường hợp tài sản bị mất hoặc hư hỏng không thể sửa chữa do lỗi của Bên B, Bên B bồi thường theo giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm xảy ra sự việc, trên cơ sở hai bên thống nhất hoặc theo kết quả định giá độc lập.

8.1. Bên A mua và duy trì bảo hiểm cho tài sản trong suốt thời hạn thuê, và cung cấp bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm cho Bên B khi được yêu cầu.

Việc có bảo hiểm không làm thay đổi trách nhiệm của bên có lỗi đối với phần thiệt hại mà bảo hiểm không chi trả.

## Điều 9. Trả lại tài sản

Khi hết thời hạn hoặc khi hợp đồng chấm dứt, Bên B trả lại tài sản tại địa điểm hai bên thống nhất, trong tình trạng như khi nhận, trừ hao mòn tự nhiên do sử dụng bình thường.

Hai bên đối chiếu biên bản trả với biên bản giao ban đầu. Chênh lệch không giải thích được bằng hao mòn tự nhiên thuộc trách nhiệm của Bên B.

Bên B trả lại đầy đủ phụ kiện, dụng cụ và giấy tờ đã nhận kèm tài sản.

Quá thời hạn mà Bên B chưa trả tài sản, Bên B tiếp tục trả tiền thuê cho thời gian chậm trả, và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro đối với tài sản trong thời gian đó.

## Điều 10. Điều khoản chung

Hợp đồng và các phụ lục kèm theo là toàn bộ thỏa thuận giữa hai bên, thay thế mọi trao đổi trước đó về cùng nội dung.

Nếu một điều khoản bị coi là vô hiệu, các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Mọi sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của hai bên.

### ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**TÊN BÊN A (CÔNG TY HOẶC CÁ  
NHÂN)**

### ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**TÊN BÊN B (CÔNG TY HOẶC CÁ  
NHÂN)**

Mẫu hợp đồng tham khảo do PCTech tạo. Với thiết bị có yêu cầu kiểm định hoặc chứng chỉ vận hành, hãy kiểm tra quy định chuyên ngành trước khi ký.